



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN HÔNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (T)

Current Address: Số 55 Lý Thường Kiệt I. Hồng Ngự - Đồng Tháp.

Date of Birth: AUGUST 24th 1954 Place of Birth: CỦ CHI - GIA ĐÌNH

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY / CẢNH SÁT - KHỐI ĐẶC BIỆT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 1975 To JULY 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 8 năm Months: 1 tháng Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN HỒNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1)	PHẠM-THỊ-NHIÊN	1954	WIFE
2)	NGUYỄN-HẠNH-AN	Nov. 3 rd 1985	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Yếu tố danh bộ diện cơ của NGUYỄN-VĂN-HỒNG (PA) :

Hồ sơ đính kèm :

- 01 Bản Sao giấy ra trại
- 01 Bản Sao Hôn thú (vợ)
- 01 Bản Sao Khai Sanh (con)
- 01 Bản Sao Biên nhận hồ sơ của CA-Đông Tháp cấp.
- 03 tấm ảnh 4x6 của HỒNG + NHIÊN + AN.

+ Từ 01-1973 đến 01-1974 :

Học khóa 7/Sĩ quan Cảnh Sát. Tại Học viện Cảnh Sát Quốc gia.

+ Từ 01-1974 đến 01-1975 :

Làm việc tại Bộ tư lệnh Cảnh Sát. Khối Cảnh Sát Đặc biệt Cơ quan E4. Đoàn nội chính.

+ Từ 06-1975 đến 07-1983 Học tập cải tạo tại trại 1.30 D Rừng Lá. Hàm Tân. Bình Thuận.

310.497



Nguyễn - H Anh

An.

1985.



Будуён-и-Нонг

1954.



PHAM THỊ NHÌÊN

1954

CÔNG AN ĐỒNG THÁP

PHÒNG QL, XC -- NC

Số: 27 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

CHÚNG TÔI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM

XUẤT, NHẬP CẢNH THUỘC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP

Có nhận hồ sơ xuất cảnh của Ông bà: NGUYỄN VĂN HỒNG

Sinh năm: 1956 hiện ở làng Tân Thạnh, Hố, huyện

Xi: xuất cảnh đến nước: Hàn

Lý do: Đi săn bắn

Cùng đi: 01 người.

Đề nghị Ông bà yên tâm làm ăn sinh sống chờ chúng tôi thông báo kết quả được hay không được xuất cảnh trong thời gian tới.

T... Cao Lãnh, ngày 12 tháng 08 năm 1989

TL/ TRƯỞNG PHÒNG

veke

Nguyễn Văn Hùng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN HÔNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (T)

Current Address: Số 55 Lý Thường Kiệt I. Hồng Ngự - Đồng Tháp

Date of Birth: AUGUST 24th 1954 Place of Birth: CỦCHÍ - GIA-ĐÌNH

Thang - Ngay - Nam
Previous Occupation (before 1975) THIẾU ÚY / CÁN SÁT - KHỐI ĐẶC BIỆT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 1975 To JULY 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 8 năm Months: 1 tháng Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name: _____

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN HỒNG
(Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
1)	PHAM THỊ - NHIÊN	1954	WIFE
2)	NGUYỄN - HANH - AN	NOV 3 rd 1985	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Yêu danh bộ diện cơ của NGUYỄN VĂN HỒNG (PA) :

Hồ sơ định cư
 01 Bản sao giấy ra trú
 01 Bản sao Hộ khẩu (bộ)
 01 Bản sao Khẩu Sanh (bộ)
 01 Bản sao Bản nhận hồ sơ
 của CA - Định Thập cấp
 03 tấm ảnh 4x6 cuối
 HỒNG - NHIÊN + AN

+ Từ 01 - 1973 đến 01 - 1974 : 310.497
 Học khóa 7 / Sĩ quan Cảnh Sát - Tại Học viện Cảnh Sát
 + Từ 01 - 1974 đến 01 - 1975 : 2 nước gia
 Làm việc tại Bộ tư lệnh Cảnh Sát. Khối Cảnh Sát Đặc biệt
 Cơ quan E4. Đoàn nội chính.
 + Từ 06 - 1975 đến 07 - 1983 Học tập cải tạo tại trại
 L. O D Rung Lá. Hàm Tân. Tỉnh Bình Thuận.

BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**
Số **343** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban hành theo Công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành quyết định của **30** ngày **07** tháng **07** năm **1983**

CỦA **BỘ NỘI VỤ**

Này cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Hồng**

Sinh năm 19 **54**

Cấp, chức vụ hiện tại

Nơi ở **Củ Chi**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **Linh Tây, Linh Đông, Thủ Đức, TP: HCM**

Cán tại **Thiếu úy nhân viên theo dõi khối CSDB**

Bị bắt ngày **26/6/75**

Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị giam giữ _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **Linh Tây, Linh Đông, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng chưa biểu hiện gì xấu, lao động cố gắng, học tập và chấp hành nội quy nghiêm.

Thời hạn quản chế 12 tháng (mười hai tháng)

-Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã **Thị trấn Thủ Đức** và đến địa phương trước ngày **27** tháng **7** năm 19 **83**

Lên tay ngón trỏ phải
c **Nguyễn Văn Hồng**

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hồng

Ngày **25** tháng **7** năm 19 **83**

Phó Giám thị



Thị trấn Thủ Đức

Xác nhận

Hội đồng nhân dân

ban chấp hành

ngày 26/10/83

T.Đ.Đ.

T.Đ.Đ.

[Signature]

H. T. T. T.

Xác nhận

anh ng' N. H. có đến Anh

đến ANND / CH. Ch. Ch.

ngày 28/1/83

T.Đ.Đ. ANND

[Signature]

Phạm Thị Ch.

Xác nhận

Ng' Nam H. có đến Anh

đến ANND / CH. Ch. Ch.

ngày 15/10/83

Chuyên ban C.Đ.Đ.Đ.

Ngày 15/10/83

T.Đ.Đ.

[Signature]

Xác nhận

AB. Ng' N. H. có đến Anh

Cái T.Đ.Đ. ANND / CH. Ch. Ch.

đến ANND / CH. Ch. Ch.

ngày 25/10/83

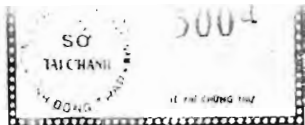
T.Đ.Đ.

[Signature]

et

Nam

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 01

Số 13

Quan, Huyện

Huyện Nghi

Xã, Phường

Long Khánh A

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Phạm Thị Nhuận

Sinh ngày

10/5/1954

Quê quán

Long Khánh A

Nơi đăng ký thường trú

Long Khánh A, Huyện Nghi, Tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp

Đào tạo

Dân tộc

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

340.245.676

Họ và tên người chồng

Nguyễn Văn Hồng

Sinh ngày

1954

Quê quán

Ấp Long Khánh, Long Khánh B

Nơi đăng ký thường trú

Long Khánh A, Huyện Nghi, Tỉnh Bình Thuận

Nghề nghiệp

Đào tạo

Dân tộc

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

340.75.7531

Kết hôn ngày

08

tháng

08

năm 1989

Chữ ký người vợ

Nhiệm

Chữ ký người chồng

Hồng

TM/UBND

Xã Long Khánh A

Nhiệm

Chức danh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Lương Khẩu
Thị trấn Quảng Mỹ
Huyện Đông Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

ES 675
Quyển số 09

Họ và tên :	NGUYỄN HẠNH AN		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày <u>03</u> tháng <u>11</u> năm <u>1985</u>		
Nơi sinh	<u>Huyện Lương Khẩu, Tỉnh Đông Tháp</u>		
Khai tử của mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN HỒNG <u>1954</u>	PHẠM THỊ NHIÊN <u>1954</u>	
Sinh tại Quốc gia	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>THỢ MAY</u> <u>ẤP LƯƠNG KHẨU, LƯƠNG KHẨU</u> <u>HUYỆN NGUYỄN ĐÌNH THÁP</u>	<u>NỘI TRÚ</u> <u>ẤP LƯƠNG KHẨU, LƯƠNG KHẨU</u> <u>HUYỆN NGUYỄN ĐÌNH THÁP</u>	
Họ, tên, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đăng khai	PHẠM THỊ NHIÊN, LƯƠNG KHẨU, HUYỆN NGUYỄN <u>ĐÌNH THÁP</u> <u>CMMND SỐ 340245678</u> <u>HUYỆN NGUYỄN ĐÌNH THÁP</u>		

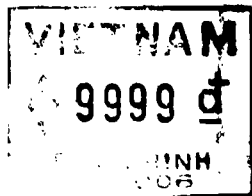
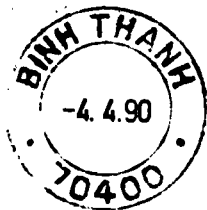
Đăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1986

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Komit. Tịch

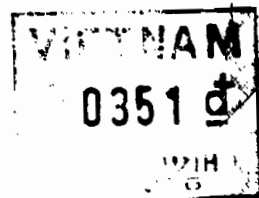

Võ Văn Ức

PARAVION



Go: P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205 - 0635.
U.S.A

PARAVION



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN - VĂN - HỒNG

DATE, PLACE OF BIRTH : August 21th 1951
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh).

ADDRESS IN VIETNAM : Ấp Long Tân - Xã Long Khánh - Huyện Ngã - Đồng Tháp
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): June 1975 To (Den): July 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: Bưng Lát, Nam Tân, Chuẩn Kê - Quê Z30D
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Đầu cán bộ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Nhân viên Giám thị Cảnh Sát
Đức Hòa Date (nam): 1974

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co):
IV Number (So ho so):
No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Quê 55 LÊ THƯỜNG KIỆT I
Huyện Ngã - Đồng Tháp

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN):

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN - VĂN - HỒNG Văn Hồng

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Ấp Long Tân - Xã Long
Khánh - Huyện Ngã - Đồng Tháp

DATE: Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 1983

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - VĂN - HỒNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHẠM THỊ NHIÊN	1954	vợ (wife)
NGUYỄN HẠNH AN	Nov. 3 rd 1985	con (daughter)

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số danh hệ được của PA - 310497

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN - VĂN - HỒNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : August 24th 1954
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : Ấp Long Ca - Xã Long Khánh - Hồng Ngự - Đồng Tháp
 (Dia chi tai Viet-Nam)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 1975 To (Den): July 1983
 PLACE OF RE-EDUCATION: Rừng Lá, Hàm Tân, Chuẩn Hải - Lai Z30D
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): Buôn bán lẻ
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chiến sỹ
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Nhân viên Giám thị Cảnh Sát
Đặc Biệt Date (nam): 1974
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): X
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Quê 55 LÝ THƯỜNG KIỆT I
Hồng Ngự - Đồng Tháp
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
 NAME & SIGNATURE: NGUYỄN - VĂN - HỒNG Vanhong
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Ấp Long Ca - Xã Long
Khánh - Hồng Ngự - Đồng Tháp
 DATE: _____
 Month (Thang) November Day (Ngay) 26th Year (Nam) 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - VĂN - HỒNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHẠM THỊ ⁹ NHIÊN	1954	Vợ (wife)
NGUYỄN HẠNH AN	Nov. 3 rd 1985	con (daughter)

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Số danh bộ điện cơ của PA : 310497

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số 343 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 30 ngày 07 tháng 07 năm 1983

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Hồng

Sinh năm 19 54

Các tên gọi khác

Nơi Quê

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Linh Tây, Linh Đông, Thủ Đức, TP: HCM

Can tội Thiếu ủy nhân viên theo dõi khối OSDB

Bị bắt ngày 26/6/75 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị giam án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại Linh Tây, Linh Đông, Thủ Đức, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng chưa biểu hiện gì xấu, lao động có cố gắng, học tập và chấp hành nội quy nghiêm.

Thời hạn quản chế 12 tháng (tức hai tháng)

Tiền đi đường cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã _____ khi về đến địa phương

Trước ngày 27 tháng 7 năm 19 83

Lưu tay ngón trỏ phải

Cá Nguyễn Văn Hồng

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

Hồng

Ngày 25 tháng 7 năm 19 83

Chức vụ



Nguyễn Văn Hồng

Xác nhận

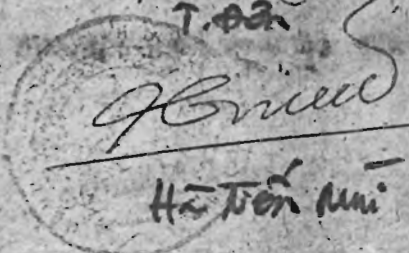
Đã đi đến tỉnh thành tại

đơn CAND tại tỉnh

Tỉnh thành ngày 26/02/83

Tên người nhận

T.Đ.Đ.

H.Đ.Đ.

H.Đ.Đ.

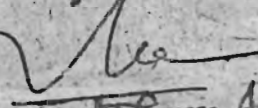
Xác nhận

anh ng' N. Hồng có đến tỉnh thành

đơn ANND/CA Chut chut

ngày 28/4/83

T.Đ.Đ. đơn ANND



Phạm Thị C.Đ.

Xác nhận

Ng' N. Hồng có đến tỉnh thành

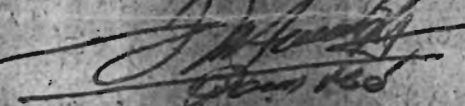
đơn ANND/CA Chut chut

ngày 18/08/83

Chợ gạo phố cũ

ngày 18/08/83

ngày 18/08/83



Xác nhận

MR. Ng' N. Hồng S.N. g'đ.

Cái Táo về tỉnh N.Đ.Đ.

đơn ANND/CA Chut chut

ngày 25/10/83

ngày 25/10/83

ngày 25/10/83



ngày 25/10/83

CÔNG AN ĐỒNG THÁP
PHÒNG QL XC — NC
Số: 207 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

CHÚNG TÔI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM
XUẤT, NHẬP CẢNH THUỘC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP

Có nhận hồ sơ xuất cảnh của Ông bà: NGUYỄN VĂN HỒNG

Sinh năm 1954 Hiện ở làng Tân, làng Khánh, Hồng ngòi - HT

Xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Lý do: Diện Sĩ quan học tập ra nước

Cùng đi: 02 người.

Đề nghị Ông bà yên tâm làm ăn sinh sống chờ chúng tôi thông báo kết quả được hay không được xuất cảnh trong thời gian tới.

TX. Cao Lãnh, ngày 12 tháng 08 năm 1989

TL/ TRƯỞNG PHÒNG



Thư

Nguyễn Văn Hùng

BIÊN NHẬN

Ghi chú:

Hồ sơ của BIÊN NHẬN này gồm có:

- 02 bản Sao giấy ra trại
- 02 bản Sao giấy giá thú
- 02 bản sao tờ Khai Hộ khẩu
- 02 bản sao khai sanh con
- 02 bản sao CMND của vợ
- 02 bản đăng ký xin xuất cảnh Sang HOA KỲ
- 02 đơn xin xuất cảnh

Cất cả đã nộp đủ ở Công An Tỉnh Đồng Tháp

V.N.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH
NHÂN

Quyền số
Số 13.



CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Phạm Thị Nhiên

Sinh ngày 1954

Quê quán Long Cổ, Long Khánh A

Nơi đăng ký thường trú Long Cổ, Long Khánh A

Hồng Ngự, Đồng Tháp

Nghề nghiệp Đuổi bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340245676

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Hồng

Sinh ngày 1954

Quê quán Ấp Long Thái, Long Khánh B

Nơi đăng ký thường trú Long Cổ, Long

Khánh A, Hồng Ngự, Đồng Tháp

Nghề nghiệp Đuổi bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340757531

Kết hôn ngày 08 tháng 08 năm 1989

Chữ ký người vợ

Nhiên

Chữ ký người chồng

Hồng



Long Khánh A
Quê

Nhiên

Chức vụ

PHẠM THỊ NHIÊN

Ghi chú:

- Kết hôn năm 1985

đến năm 1989 mới làm giấy chứng nhận này.

- giấy chứng minh ND mới làm ngày 27/9/1989.

Số 3H0757531

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã: Thị trấn Lưu Khẩu

Thị xã Quận H. Tây Ng.

S. Tỉnh Đông Tháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

Số

675

Quyển số

09



Họ tên:	NGUYỄN HẠNH AN		Nam, nữ:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	Ngày 03 tháng Mười Một năm Một chín tám năm 1985			
Nơi sinh:	Xã: Trại, Huyện Ng. Đông Tháp			
Khai về cha mẹ:	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh):	NGUYỄN VĂN HỒNG 1954		PHẠM THỊ NHIÊN 1954	
Độc lập:	KINH		KINH	
Quốc tịch:	VIỆT NAM		VIỆT NAM	
Nghề nghiệp:	THỢ MAY		NỘI TRỢ	
Nơi ĐKKK thường trú:	Ấp: LONK THÁI, LONK KHAM, HUYỆN NG. ĐÔNG THÁP		Ấp: LONK THÁI, LONK KHAM, HUYỆN NG. ĐÔNG THÁP	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đang khai:	PHẠM THỊ NHIÊN, LONK THÁI, HUYỆN NG. ĐÔNG THÁP CMND SỐ: 340245675 HUYỆN NG. ĐÔNG THÁP			

Đăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1986

(Ký tên và đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Phạm Tài



Võ Văn út

MAY
PAR AVION



To: Mrs. KHUOC MINH THO

PO Box 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A.

DEC 27 1989



PAR AVION VIA AIR MAIL



10
47
R

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

1/9/90